

Số: 319 /QĐ-TrMN

An Sinh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc công bố công khai dự toán bổ sung hỗ trợ kinh phí chi ngân sách năm 2022 của trường Mầm non An Sinh A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 252/QĐ-PGD&ĐT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí chi sự nghiệp giáo dục khác năm 2022 ";

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi bổ sung 2022 của trường Mầm non An Sinh A (theo các biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Phạm Thị Huyền



Biểu 02

Đơn vị: Trường Mầm non An Sinh A

Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

**DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG NĂM 2022**

(Đính kèm Quyết định số: 319/QĐ- TrMN ngày 16/ 12 /2022 của trường MN An Sinh A)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: đồng

| Số TT | Nội dung                                       | Dự toán được giao |
|-------|------------------------------------------------|-------------------|
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí    |                   |
| 01    | Số thu phí, lệ phí                             |                   |
| 1.1   | Lệ phí                                         |                   |
| 1.2   | Phí                                            |                   |
| 02    | Chi từ nguồn thu phí được để lại               |                   |
| 2.1   | Chi sự nghiệp .....                            |                   |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |                   |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 2.2   | Chi quản lý hành chính                         |                   |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |                   |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |                   |
| 03    | Số phí, lệ phí nộp NSNN                        |                   |
| 3.1   | Lệ phí                                         |                   |
| 3.2   | Phí                                            |                   |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 | (41.850.000)      |
| 01    | Chi quản lý hành chính                         |                   |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |                   |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |                   |
| 02    | Nghiên cứu khoa học                            |                   |
| 2.1   | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ |                   |
| 2.2   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng  |                   |
| 2.3   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 03    | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề      | (41.850.000)      |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 | (48.000.000)      |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           | 6.150.000         |
| 04    | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình         |                   |

HIỆU TRƯỞNG  
  
**Phạm Thị Huyền**

